

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ng Hà và bà Lê Thị Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, tên gọi khác: không; sinh ngày 31 tháng 10 năm 1998, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ *, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L G, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22-8-2016, Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 151/QĐ-XPHC; ngày 10-7-2017, bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC; Ngày 31-01-2024, bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐXPVPHC-ĐCSMT.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại: Tổ *, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Lương Quốc V, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988, tại tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKHKT: Khu *, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quốc H, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1960; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn: sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại Bản án số 96/2006/HSST ngày 26-9-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xử phạt 06 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em; Tại Bản án số 31/2013/HS-ST ngày 09-8-2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Tại Bản án số 01/2017/HSST ngày 13-01-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 02-10-2009, Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi xâm phạm danh dự nhân phẩm của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐXP; ngày 31-01-2024, Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái bị xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐXPVPHC-ĐCSMT.

Bị cáo bị bắt ngày 26 tháng 12 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, có mặt.

* Bị hại: Anh Mùa A H, sinh năm 2005; HKTT: Thôn Pá Khoang, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Tổ 12, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Mùa Thị G, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Pá Khoang, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

- Anh Hoàng Xa Phi L, sinh năm: 1999; HKTT: TDP Phúc Thọ, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

- Anh Nguyễn Đức C, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ *, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ *, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, có mặt

* Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Mai P, sinh năm: 1990; HKTT: Tổ *, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Tổ 12, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16-11-2023, khi Nguyễn Quang T và Lương Quốc V đang ngồi chơi tại phòng trọ của V và Nguyễn Thị Mai P (tại số 05, thuộc tổ 12, phường DT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái) thì thấy Mùa A H, là người thuê phòng trọ sát phòng trọ của V và P điều khiển xe mô tô về phòng trọ. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nên T rủ V mượn xe mô tô của H để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu, V đồng ý. Sau đó, T một mình đi sang phòng trọ của H để hỏi mượn xe mô tô của H nhưng do không quen biết, nên H không cho T mượn xe. Vì vậy, T gọi V sang gặp H để hỏi mượn xe mô tô và nói mục đích để đi có việc, khoảng 15 phút sau sẽ mang xe về trả thì được H đồng ý. H đưa chìa khóa và giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh-đen, gắn biển kiểm soát 21K1-590.01 (bên trong cốp xe có: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 thẻ Căn cước công dân số: 015205000471 mang tên Mùa A H) cho V mượn.

Sau khi mượn được xe mô tô của H, V chở T đến gặp Hoàng Xa Phi L để cầm cố xe lấy tiền nhưng L không đồng ý. T và L thống nhất L đưa cho T mượn số tiền 2.000.000 đồng, T để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1 - 590.01 tại nhà L để làm tin. Sau khi nhận số tiền 2.000.000 đồng từ L, T và V gọi xe taxi để đi về. Khi ở trên xe taxi, T đưa toàn bộ số tiền này cho V, bảo V đi mua ma túy tổng hợp (Methamphetamine), nước uống và nạp vào tài khoản game cho T.

Khi xe taxi đi đến trước sân ga Yên Bái, V xuống xe mua thuốc lá, nước uống hết số tiền 50.000 đồng rồi V bảo lái xe đi chuyển và đến khu vực chợ Ga Yên Bái để một mình V đi vào trong ngõ. Sau đó V gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể mua được 07 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) được đựng trong túi nilon màu trắng, có khóa kẹp viền màu đỏ hết số tiền 700.000 đồng, V cầm số ma túy vừa mua lên xe taxi, T và V di chuyển đến khu vực km4, thành phố Yên Bái, V xuống cây rút và gửi tiền tự động (ATM) của Ngân hàng MB nạp số tiền 800.000 đồng vào số tài khoản MB của V rồi tiếp tục đi về phòng trọ. Khi đi về đến dãy phòng trọ, lúc đó khoảng 00 giờ ngày 17-11-2023, T đi vào phòng của H ngồi chơi game còn V cầm số ma túy về phòng của mình lấy 01 viên ma túy (Methamphetamine) cho vào 01 túi nilon màu trắng, có khóa kẹp viền màu đỏ khác cất giấu vào trong hộp giả da màu nâu mục đích để bản thân sử dụng riêng, còn 06 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) còn lại, V để dưới nền nhà.

Lúc này, H không thấy T và V mang xe mô tô của mình về trả nên đi sang phòng gặp V để đòi xe. Thấy vậy, V đã đưa căn cước công dân của V cho H để làm tin, hẹn H lát sau sẽ trả xe.

Khoảng 20 phút sau, khi T về phòng của V, thì V chuyển cho T số tiền 800.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB của V vào tài khoản game Liên Minh của T rồi V lên giường ngủ cùng Nguyễn Thị Mai P. Lúc đó, T nhìn thấy 06 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) do V để dưới nền phòng trước đó nên đã lấy chai nhựa (loại chai đựng nước uống), để ở góc phòng và gắn thêm ống hút bằng nhựa, giấy bạc, thành bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy rồi dùng bật lửa ga sử dụng hết 03 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Sau

đó, T lên giường ngủ, 03 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) còn lại T để ở chỗ cũ.

Khoảng 6giờ30 phút ngày 17-11-2023, V ngủ dậy thì thấy T và P vẫn đang nằm ngủ, V thấy chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa, bật lửa, giấy bạc do T đã sử dụng trái phép chất ma túy trước đó để trên hai chiếc hộp giả da màu nâu và 03 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) để dưới nền phòng nên V đã tự sử dụng cho bản thân hết 03 viên ma túy này.

Đến khoảng 10giờ00 phút ngày 17-11-2023, Hoàng Xa Phi L gọi điện cho T bảo ra nhà Nguyễn Văn Ng (sinh năm: 1991, trú tại: tổ *, phường NTH, thành phố YB) để bán chiếc xe mô tô BKS: 21K1 - 590.01 nêu trên lấy tiền trả cho L, T đồng ý rồi đi ra nhà Ng, do Ng không mua xe nên L dẫn T đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Nguyễn Đức C. Tại đây, T đã bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1 - 590.01 mượn của H cho anh C lấy số tiền 12.000.000 đồng. Số tiền bán xe, T đã trả cho L 8.000.000 đồng tiền nợ cũ và 2.000.000 đồng tiền T mượn của L vào tối ngày 16-11-2023, tổng số là 10.000.000 đồng, rồi xin L 200.000 đồng để đi xe taxi. Sau đó T đi xe taxi về phòng trọ của V, trả tiền xe taxi hết 200.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng T đã đưa cho V 200.000 đồng để mua thức ăn, 1.800.000 đồng T bảo V chuyển vào tài khoản Game Liên Minh cho T.

Ngày 17-11-2023, do V và T vẫn chưa trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1 - 590.01 cho H, nên H đã đến Công an phường DT, thành phố YB để trình báo sự việc. Sau khi vụ việc xảy ra, Lương Quốc V đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 26-12-2023, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc đối với Lương Quốc V.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 Căn cước công dân số: 025.088.017.086 mang tên Lương Quốc V do Mùa A H giao nộp khi tố giác

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu xanh - đen đã qua sử dụng, gắn BKS: 21K1 - 590.01; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029130 mang tên Mùa Thị G; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe gắn máy mang tên Mùa Thị G và 01 thẻ Căn cước công dân số: 015205000471 mang tên Mùa A H do Nguyễn Đức C giao nộp.

- 02 chiếc hộp giả da màu nâu, đều có kích thước 35cm x 10,5cm x 12,5cm thu giữ tại gầm bàn bếp ăn và gầm giường trong phòng trọ; 01 viên nén hình tròn, màu hồng, một mặt có chữ WY được đựng trong túi nilon màu trắng, có khóa kẹp viền màu đỏ, thu giữ trong chiếc hộp giả da màu nâu, để tại gầm bàn bếp ga, trong phòng trọ; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh, được hàn kín một đầu, dài 21cm, phía trong ống có bóm dính chất nghi là ma túy, thu giữ trong chiếc hộp giả da màu nâu, để tại gầm bàn bếp ga, trong phòng trọ; 01 mảnh giấy bạc có kích thước 10cm x 1,5cm thu giữ trong chiếc hộp giả da màu nâu, để tại gầm bàn bếp ga, trong phòng trọ; 03 túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong các túi này đều bóm dính chất nghi là ma túy, thu giữ trong

chiếc hộp giả da màu nâu, để tại gầm giường, trong phòng trọ; 01 túi nilon màu trắng, có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong chứa 02 mảnh giấy bạc (một mảnh có kích thước 32cm x 6cm, một mảnh có kích thước 20,5cm x 2cm) thu giữ trong chiếc hộp giả da màu nâu, để tại gầm giường, trong phòng trọ; 01 ống hút bằng nhựa màu tím dài 28,5cm và 04 chiếc bật lửa (02 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu trắng, 01 chiếc màu vàng đều đã qua sử dụng, thu giữ trong chiếc hộp giả da màu nâu, để tại gầm giường, trong phòng trọ; 01 túi nilon màu xanh thu giữ tại góc phòng phía bên trái, gần khu vực nhà tắm, trong phòng trọ của P và V, bên trong túi nilon có: 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng (một ống dài 26,5cm, một ống dài 28cm); 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa màu cam (một ống dài 27cm, một ống dài 28,5cm); 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 26cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím dài 27cm; 01 chai bằng nhựa cao 18cm, miệng chai có nắp đậy hai lỗ hình tròn, một lỗ được gắn 01 ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 12cm và 02 ống hút màu hồng nối với nhau, một đầu gắn giấy bạc, do Nguyễn Thị Mai P tự giác giao nộp khi kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Thị Mai P và Lương Quốc V

Tại Bản kết luận giám định số: 645/KL-KTHS, ngày 01-12-2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Viên nén hình tròn dẹt màu hồng, một mặt có chữ WY thu giữ khi kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Thị Mai P có khối lượng là: 0,09gam (không phải không chín gam); là ma túy; Loại Methamphetamine.

Chất bột nén có bám dính trong ống hút nhựa màu xanh thu giữ khi kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Thị Mai P không xác định được khối lượng; là ma túy; Loại Methamphetamine.

- Chất bột màu hồng bám dính trong 03 túi nilon màu trắng thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Thị Mai P không xác định được khối lượng; là ma túy; Loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 27-11-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 21K1 - 590.01 nhãn hiệu Honda Wave RSXF1, màu xanh đen, số máy: JA52E0314793, số khung: RLHJA3843MY140349, xe cũ, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 16-11-2023 có giá trị là: 10.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-TP ngày 11-3-2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Quang T và Lương Quốc V về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T và Lương Quốc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Quốc V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết xong trong quá trình điều tra nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; xử lý theo quy định pháp luật. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai báo thành khẩn, không có ý kiến tranh luận gì; xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên, sự vắng mặt của của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16-11-2023 tại khu vực phòng trọ của Mùa A H thuộc tổ 12, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Quang T và

Lương Quốc V đã bàn bạc, đưa ra thông tin gian dối để Mùa A H tin tưởng giao xe mô tô biển kiểm soát: 21K1 - 590.01 nhãn hiệu Honda Wave RSXF1, màu xanh- đen có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000đồng, cho T và V mượn. Sau khi mượn được xe, T và V mang chiếc xe này đi vay số tiền 2.000.000 đồng và để lại xe làm tin. Sau đó, T tiếp tục mang chiếc xe này mang đi bán được 12.000.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Hành vi nêu trên của Nguyễn Quang T và Lương Quốc V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa P. Các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là vụ lợi. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện.

Về nhân thân: các bị cáo đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có tiền án, tiền sự nhưng đều đã từng nhiều lần bị xét xử, xử phạt hành chính, trong đó bị cáo V đã 03 lần bị kết án, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo T 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm, thể hiện ý thức tự rèn luyện của bị cáo là rất kém.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người cụ thể. Bị cáo Nguyễn Quang T là người khởi xướng, chủ động tích cực thực hiện hành vi phạm tội, được hưởng lợi nhiều hơn từ số tiền do phạm tội mà có nên có vai trò cao hơn V.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, các tài sản bị thu giữ và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1 - 590.01 nhãn hiệu Honda Wave RSXF1 là tài sản hợp pháp của Chị Mùa Thị G, chị G cho Mùa A H mượn để sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Mùa Thị G; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe gắn máy mang tên Mùa Thị G và thẻ Căn cước công dân mang tên Mùa A H cho bị hại Mùa A H là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng xe là phù hợp. Chị G, anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ T), Bà L đã tự nguyện bồi thường thay cho anh Nguyễn Đức C. Bà L không yêu cầu T, V phải hoàn trả lại cho mình số tiền này, anh Công không yêu cầu T bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với 0,09 gam ma túy loại Methamphetamine cơ quan điều tra đã sử dụng làm mẫu giám định hết nên HĐXX không xem xét.

Đối với 02 chiếc hộp hình chữ nhật giả da màu nâu; 02 phong bì đã mở niêm phong; 01 túi nilon; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh; 03 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc dài 10cm, rộng 1,5cm; 01 túi nilon màu trắng, có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong túi có: 01 mảnh giấy bạc dài 32cm, rộng 6cm; 01 mảnh giấy bạc dài 20,5cm, rộng 2cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím dài 28,5cm. 04 chiếc bật lửa (02 chiếc màu đỏ; 01 chiếc màu trắng, 01 chiếc màu vàng); 01 túi nilon màu xanh bên trong có: 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng; 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu cam; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím; 01 chai bằng nhựa cao 18cm, miệng chai có nắp đậy hai lỗ hình tròn, một lỗ được gắn 01 ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 12cm, một lỗ được gắn 02 ống hút màu hồng nối với nhau, một đầu gắn giấy bạc là các tài sản, đồ vật các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Lương Quốc V, xét không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo V

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi Nguyễn Quang T, Lương Quốc V “Sử dụng trái phép chất ma túy” và hành vi Lương Quốc V “Tàng trữ trái phép chất ma túy” 0,09 gam Methamphetamine, vào ngày 17-11-2023, đã vi phạm quy định tại Điều 23 - Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang T; Lương Quốc V về hành vi nêu trên là phù hợp.

Đối với Hoàng Xa Phi L và Nguyễn Đức C: Quá trình điều tra xác định L và Công không biết chiếc xe mô tô BKS: 21K1 - 590.01 do Nguyễn Quang T và Lương Quốc V phạm tội mà có nên hành vi của L và Công không cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323

Bộ luật Hình sự, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không xem xét xử lý đối với L và C trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Mai P: Quá trình điều tra xác định, P không biết việc T và V sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình nên P không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256 Bộ luật hình sự, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không xem xét xử lý đối với P trong vụ án này.

Về nguồn gốc số ma túy tổng hợp (Methamphetamine) Lương Quốc V khai nhận đã mua của một người đàn ông ở trong ngõ gần chợ Ga, thành phố Yên Bái (thuộc tổ dân phố H, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái) hết số tiền là 700.000 đồng. Do V không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Yên Bái không có cơ sở để xác minh, làm rõ trong vụ án này.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tại phiên tòa là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T và Lương Quốc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lương Quốc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 26 tháng 12 năm 2023.

3. Về vật chứng, đồ vật tài sản thu giữ: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc hộp hình chữ nhật giả da màu nâu; 02 phong bì đã mở niêm phong; 01 túi nilon; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh; 03 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc dài 10cm, rộng 1,5cm; 01 túi nilon màu trắng, có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong túi có: 01 mảnh giấy bạc dài 32cm, rộng 6cm; 01 mảnh giấy bạc dài 20,5cm, rộng 2cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím dài 28,5cm. 04 chiếc bật lửa (02 chiếc màu đỏ; 01 chiếc màu trắng, 01 chiếc màu vàng) đều đã qua sử dụng, hư hỏng; 01 túi nilon màu xanh bên trong có: 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng; 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu cam; 01

đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím; 01 chai bằng nhựa cao 18cm, miệng chai có nắp đậy hai lỗ hình tròn, một lỗ được gắn 01 ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 12cm, một lỗ được gắn 02 ống hút màu hồng nối với nhau, một đầu gắn giấy bạc.

- Trả lại cho Lương Quốc V 01 căn cước công dân mang tên Lương Quốc V

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-3-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Quang T và Lương Quốc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Quang T, Lương Quốc V được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo (2); bị hại (1)
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan (4);
- THA hình sự; Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nguyễn Thị Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Văn

